

Bản án số: 65/2021/HS-ST

Ngày: 03-12-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Quân;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Triệu Ngọc Vạn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Đào Thị L**, sinh năm 1983 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thị trấn Gi, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn S và bà Vũ Thị D; có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 (3 ngày) áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thế A**, sinh năm 1988 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: thị trấn Gi, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Dư Thị Thanh B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 (3 ngày) áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Chu Văn V**, sinh năm 1983 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Ngọc N và bà Phạm Thị V; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 (3 ngày) áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Thế A, Chu Văn V là bạn bè quen biết xã hội, sáng ngày 06/8/2021 Thế A tình cờ gặp L tại khu 4, thị trấn Ninh Giang và hỏi L xem có chỗ nào ghi bán số lô, số đề không, L bảo Thế A ghi mua luôn của L, giá 22.000đ một điểm số lô, còn số đề L sẽ triết khấu lại cho Thế A 25% trên tổng số tiền mua; trưa ngày 06/8/2021 V gặp L tại khu 2, thị trấn Ninh Giang, V cũng hỏi L chỗ ghi bán số lô, số đề, L lại bảo V ghi mua của L, giá 22.500đ một điểm số lô.

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 03 phút đến 18 giờ ngày 06/8/2021 Nguyễn Thế A dùng điện thoại, số thuê bao 0982.991.695 nhắn tin từ tài khoản Zalo “Thế A” đến điện thoại của L, tài khoản Zalo là “Tài Anh Tâm” có số thuê bao 0969.169.962 mua số lô, số đề, cụ thể: Thế A mua các số lô 88, 99, 57, 89, 76, 67 tổng số 300 điểm x 22.000đ = 6.600.000đ; các số đề đầu cuối 03, 30, 37, 73 mỗi số 30.000đ; đề 3 số 724 số tiền 50.000đ. Tổng số tiền Thế A mua số lô, số đề của L là: 6.890.000đ (sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 53 phút đến 17 giờ ngày 06/8/2021 Chu Văn V sử dụng điện thoại, số thuê bao 0916.148.882 nhắn tin vào điện thoại của L, số thuê bao 0336.082.209 mua các số lô, số đề gồm: số lô cuối 88, 99, 55 mỗi số 20 điểm; số lô cuối 11 mua 80 điểm; số lô đầu 11, 55, 88, 99 mỗi số 15 điểm, tổng số 200 điểm x 22.500đ = 4.500.000đ; một số đề 55 mua 100.000đ. Tổng số tiền V mua số lô, số đề của L là: 4.600.000đ (bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Toàn bộ số tiền Thế A và V mua số lô, số đề của L đều chưa trả cho L mà chờ sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc thì hai bên đối chiếu thắng thua sau đó mới thanh toán. Tỷ lệ thắng thua được tính: người mua trúng 01 điểm lô L phải trả 80.000đ, trúng đề hai số phải trả gấp 70 lần số tiền người chơi đã bỏ ra mua, trúng đề ba số phải trả gấp 400 lần số tiền người chơi đã bỏ ra mua, nếu không trúng thì L sẽ được số tiền người chơi đã bỏ ra mua.

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 06/8/2021, cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang triệu tập Thế A đến làm việc, Thế A đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức số lô, số đề với L.

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 06/8/2021 có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, qua đối chiếu V đã trúng 55 điểm lô x 80.000đ = 4.400.000đ (bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, biết tin Thế A bị cơ quan điều tra triệu tập làm việc nên L đã đến cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức số lô, số đề với Nguyễn Thế A và Chu Văn V.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 25/10/2021, VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS), với số tiền các bị cáo đã dùng đánh bạc, cụ thể như sau: bị cáo Đào Thị L số tiền 15.890.000đ; bị cáo Chu Văn V số tiền 9000.000đ (gồm 4.600.000đ đã bỏ ra mua số lô, số đề và 4.400.000đ tiền trúng 55 điểm số lô); bị cáo Nguyễn Thế A số tiền 6.890.000đ.

Tại phiên toà: Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 của BLHS đối với tất cả các bị cáo; áp dụng Điều 65 BLHS đối với các bị cáo L, V; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Thế A.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị L từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Chu Văn V 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thế A từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo nộp ngân sách nhà nước trong thời gian chấp hành án; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 04 điện thoại di động các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội; số tiền 15.890.000đ. Trong đó, tịch thu của L số tiền 4.400.000đ, của V số tiền 4.600.000đ, của Thế A số tiền 6.890.000đ; tịch thu tiêu hủy: 04 sim điện thoại (của L 02 sim; của V và Thế A mỗi bị cáo 01 sim); các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Ninh Giang đối với các bị cáo là đúng. Các bị cáo xác định do nhất thời nên đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép

bằng hình thức số lô, số đề vào ngày 06/8/2021, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/8/2021, các bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Thế A, Chu Văn V có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức số lô, số đề. Cụ thể: Đào Thị L và Nguyễn Thế A đánh bạc trái phép với số tiền là: 6.890.000đ; Đào Thị L và Chu Văn V đánh bạc trái phép với số tiền là: 9.000.000đ. Tổng số tiền Đào Thị L đã đánh bạc trái phép là: 15.890.000đ (mười lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, song vì tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, số tiền bị cáo L và bị cáo Thế A dùng đánh bạc là 6.890.000đ, số tiền bị cáo L và bị cáo V dùng đánh bạc là 9000.000đ nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Ninh Giang đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; mặt khác, tệ nạn cờ bạc thường là nguyên nhân dẫn đến các vi phạm khác. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của từng bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vị trí vai trò của từng bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo đều là người lao động, có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, việc phạm tội của các bị cáo mang tính nhất thời. Trong vụ án này, bị cáo L với vai trò là “chủ đề”, trực tiếp đánh bạc với Thế A và V, tổng số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 15.890.000đ nên bị cáo giữ vai trò chính, tiếp đến là bị cáo Chu Văn V đánh bạc với số tiền 9000.000đ, cuối cùng là Nguyễn Thế A đánh bạc với số tiền 6.890.000đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; hành vi phạm tội của các bị cáo đều là

lần đầu, tội phạm các bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng; sau khi biết việc cơ quan điều tra đã triệu tập Thế A, bị cáo L đã đến cơ quan điều tra đầu thú; các bị cáo V, Thế A có bố để được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Đào Thị L, Chu Văn V song không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình tại trại giam cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên HĐXX cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 BLHS; đối với bị cáo Nguyễn Thế A có vị trí, vai trò cuối vụ, HĐXX thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án nộp ngân sách nhà nước.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phạm tội đều với mục đích tư lợi, nên HĐXX áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS đối với tất cả các bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Số tiền 15.890.000đ các bị cáo dùng đánh bạc và 04 điện thoại di động của các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nay tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 04 sim điện thoại (theo các máy) không còn giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 65 của BLHS đối với các bị cáo Đào Thị L, Chu Văn V;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 36 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thế A.

1. Tuyên bố các bị cáo: Đào Thị L, Chu Văn V, Nguyễn Thế A phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Đào Thị L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt bị cáo Chu Văn V 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND thị trấn Gi, huyện Gi nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án nộp ngân sách nhà nước;

Giao bị cáo Đào Thị L cho UBND thị trấn Gi, huyện Gi; giao bị cáo Chu Văn V cho UBND xã K, huyện K giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Thế A cho UBND thị trấn Gi, huyện Gi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung các bị cáo Đào Thị L, Chu Văn V, Nguyễn Thế A mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: của Đào Thị L số tiền 4.400.000đ (bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng), của Chu Văn V số tiền 4.600.000đ (bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng), của Nguyễn Thế A số tiền 6.890.000đ (sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng); 04 chiếc điện thoại di động (trong đó, của L 02 chiếc, của V 01 chiếc, của Thế A 01 chiếc). Tịch thu và tiêu hủy: 04 sim điện thoại (các sim được lắp theo 04 điện thoại bị tịch thu, trong đó: của L 02 sim, của V 01 sim, của Thế A 01 sim).

*(Đặc điểm các điện thoại di động và sim điện thoại bị tịch thu theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân*

sự huyện Ninh Giang ngày 11/11/2021; toàn bộ số tiền tịch thu của các bị cáo đều chưa nộp).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Đào Thị L, Chu Văn V, Nguyễn Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 03/12/2021./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an huyện;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Quốc Quân**